ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN KHÁNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2525/QĐ-UBND	*Tân Khánh, ngày 05 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt

Công trình: Nâng cấp BTNN và HTTN các tuyến đường liên khu Thái Hòa 80, từ Thái Hòa 80 đến ngã ba tạp hóa Nhung Long tổ 5 và đoạn từ nhà trọ Bà Phường đến nhà ông Nguyễn Văn Tình, phường Tân Khánh

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN KHÁNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/06/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3321/QĐ-UBND ngày 20/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 1883/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban Nhân dân phường Tân Khánh về phê duyệt dự án: Nâng cấp BTNN và HTTN các tuyến đường liên khu Thái Hòa 80, từ Thái Hòa 80 đến ngã ba tạp hóa Nhung Long tổ 5 và đoạn từ nhà trọ Bà Phường đến nhà ông Nguyễn Văn Tình, phường Tân Khánh;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số 806./PKTHT&ĐT-TĐ ngày 4../.8../2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt Công trình: Nâng cấp BTNN và HTTN các tuyến đường liên khu Thái Hòa 80, từ Thái Hòa 80 đến ngã ba tạp hóa Nhung Long tổ 5 và đoạn từ nhà trọ Bà Phường đến nhà ông Nguyễn Văn Tình, phường Tân Khánh;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 1273../TTr-PKTHTĐT ngày 4../8/2026 và Thông báo kết quả thẩm định số 806./PKTHT&ĐT-TĐ ngày 4../8/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau khi dự án được phê duyệt dự án: Nâng cấp BTNN và HTTN các tuyến đường liên khu Thái Hòa 80, từ Thái Hòa 80 đến ngã ba tạp hóa Nhung Long tổ 5 và đoạn từ nhà trọ Bà Phường đến nhà ông Nguyễn Văn Tình, phường Tân Khánh với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Người phê duyệt: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường Tân Khánh.

2. Tên công trình: Nâng cấp BTNN và HTTN các tuyến đường liên khu Thái Hòa 80, từ Thái Hòa 80 đến ngã ba tạp hóa Nhung Long tổ 5 và đoạn từ nhà trọ Bà Phường đến nhà ông Nguyễn Văn Tình, phường Tân Khánh.

3. Mã định danh công trình xây dựng:

4. Loại, cấp công trình:

- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Loại công trình: Công trình giao thông.
- Cấp công trình: Cấp IV.

5. Tên dự án: Nâng cấp BTNN và HTTN các tuyến đường liên khu Thái Hòa 80, từ Thái Hòa 80 đến ngã ba tạp hóa Nhung Long tổ 5 và đoạn từ nhà trọ Bà Phường đến nhà ông Nguyễn Văn Tình, phường Tân Khánh.

6. Địa điểm xây dựng: Phường Tân Khánh, thành phố Hồ Chí Minh.

**** Đường liên khu Thái Hòa 80***

+ Đầu tuyến giáp đường ĐT747B.
+ Cuối tuyến giáp đường Trần Công An.

**** Đường từ Thái Hòa 80 đến ngã ba tạp hóa Nhung Long tổ 5***

+ Đầu tuyến giáp đường liên khu Thái Hòa 80.
+ Cuối tuyến giáp ngã ba tạp hóa Nhung Long.

**** Đường đoạn từ nhà trọ Bà Phường đến nhà ông Nguyễn Văn Tình***

+ Đầu tuyến giáp đường từ Thái Hòa 80 đến ngã ba tạp hóa Nhung Long tổ 5.
+ Cuối tuyến giáp nhà ông Nguyễn Văn Tình (đường nhựa).

7. Nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Phước Lập. Mã số doanh nghiệp: 3701939379.

8. Nhà thầu thiết kế xây dựng: Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Phước Lập. Mã số doanh nghiệp: 3701939379.

9. Nhà thầu thẩm tra thiết kế: Công Ty TNHH Tư vấn khảo sát và Thiết kế Xây dựng Khánh Ly: 3701616836.

10. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật; các giải pháp thiết kế chủ yếu:

10.1. Quy mô dự án:

Công trình được thiết kế theo tiêu chuẩn TCVN13592 – 2022: Đường đô thị - yêu cầu thiết kế: Đường phố nội bộ với quy mô và các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu như sau:

**** Đường liên khu Thái Hòa 80***

- Chiều dài tuyến: 3.286 m

+ Từ Km0+0,00 đến Km2+627

- Bề rộng mặt đường: 6m-7m
- Bề rộng cống dọc 80xH: 1,2m×2 bên

+ Từ Km2+627 đến Km3+286

- Bề rộng mặt đường: 6m-7m
- Bề rộng cống dọc 80xH: 1,2m×2 bên
- Kết cấu vỉa hè: Gạch Terrazzo
- Bề rộng vỉa hè: Theo hiện trạng từ 1,2m-3,9m
- Độ dốc ngang mặt đường: 2%
- Độ dốc ngang vỉa hè: 1%
- Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa nóng

**** Đường từ Thái Hòa 80 đến ngã ba tạp hóa Nhung Long tổ 5***

- Chiều dài tuyến: 519,13 m
- Bề rộng mặt đường: 5,0 m
- Độ dốc ngang mặt đường: 2%
- Bề rộng gờ chặn: 0,2m×2 bên
- Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa nóng
- Hệ thống thoát nước: Cống 80xH (giữa tuyến)

**** Đường đoạn từ nhà trọ Bà Phường đến nhà ông Nguyễn Văn Tình***

- Chiều dài tuyến: 200,36 m
- Bề rộng mặt đường: 4,0 m
- Độ dốc ngang mặt đường: 2%
- Bề rộng gờ chặn: 0,2m×2 bên
- Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa nóng
- Hệ thống thoát nước: Cống 60xH (giữa tuyến)

10.2 Giải pháp thiết kế

*** Đường Thái Hòa 80**

I. Thiết kế bình đồ

- Tim đường được thiết kế bám theo tim đường hiện hữu và được mở rộng đều sang hai bên.

II. Thiết kế trắc dọc

- Trắc dọc tuyến được thiết kế dựa trên các điểm khống chế là đầu tuyến, cuối

tuyến và theo nguyên tắc bám theo trắc dọc đường hiện hữu và địa hình hai bên tuyến nhằm hạn chế nâng quá cao ảnh hưởng nhiều đến dân cư đang sinh sống dọc tuyến, đồng thời tận dụng lại kết cấu mặt đường hiện hữu.

- Cao độ thiết kế trắc dọc là cao độ mặt đường hoàn thiện tại tim đường.

III. Thiết kế trắc ngang

+ Từ Km0+0,00 đến Km2+627

- Bề rộng mặt đường	6m-7m
- Bề rộng cống dọc 80xH	1,2m×2 bên

+ Từ Km2+627 đến Km3+286

- Bề rộng mặt đường	6m-7m
- Bề rộng cống dọc 80xH	1,2m×2 bên
- Kết cấu vỉa hè	Gạch Terrazzo
- Bề rộng vỉa hè	Theo hiện trạng từ 1,2m-3,9m
- Độ dốc ngang mặt đường	2%
- Độ dốc ngang vỉa hè	1%
- Kết cấu mặt đường	Bê tông nhựa nóng

IV. Kết cấu mặt đường

1. Phần đường hiện hữu (Tính từ trên xuống dưới)

+ Rải thảm bê tông nhựa chặt hạt mịn (BTNC 12.5) dày 6cm, lu lèn K > 0,98, trên lớp nhũ tương gốc a xít tiêu chuẩn 0,5Kg/m².

+ Bù phụ bê tông nhựa chặt hạt mịn (BTNC 12.5) dày trung bình 4cm, lu lèn K > 0,98; trên lớp nhũ tương gốc a xít tiêu chuẩn 0.8 Kg/m².

2. Phần đường mở rộng, xử lý ổ gà và đào phui làm cống (Tính từ trên xuống dưới)

+ Thảm bê tông nhựa chặt (BTNC 12,5) dày 6cm, trên lớp nhựa dính bám tiêu chuẩn 1,0 kg/m2; lu lèn đạt K≥0,98;

+ Rải lớp cấp phối đá dăm loại 1 (Dmax=25mm) dày 15cm, lu lèn K≥0,98;

+ Rải lớp cấp phối đá dăm loại 1 (Dmax=37.5mm) dày 15cm, lu lèn K≥0,98;

+ Đắp đất tận dụng từ đào đến cao độ thiết kế, lu lèn đạt K > 0,98;

V. Thiết kế hệ thống an toàn giao thông

- Bố trí biển báo tại các ngã ba, ngã tư, các điểm giao nhau với đường ưu tiên, nơi trẻ em thường xuyên qua lại, các vị trí cơ quan, các vị trí cầu, các đường cong nguy hiểm … và sơn đường bằng sơn phản quang theo quy chuẩn kỹ thuật quốc

gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT. Bố trí sơn gờ giảm tốc theo tiêu chuẩn cơ sở TCCS 34:2020/TCĐBVN " Gờ giảm tốc, gồ giảm tốc trên đường bộ- yêu cầu thiết kế".

VI. Thiết kế vỉa hè:

1. Phần bó vỉa:

- Bó vỉa thiết kế dạng mặt ngoài nghiêng để các phương tiện có thể leo qua dễ dàng, chiều rộng của bó vỉa là 20cm, chiều cao của đỉnh bó vỉa so với mép đường xe chạy là 10cm. Bó vỉa được đổ bằng bê tông đá 1×2 M250 trên lớp bê tông đá 1×2 M150 dày 10cm.

2. Phần hè đường:

- Lát gạch Terrazzo dày 4,5cm trên lớp vữa xi măng M75 dày 1,5cm.

- Đổ bê tông đá 1×2 M200 dày 10cm.

- Cấp phối đá dăm 0x4 loại 1 (Dmax=37,5mm) dày 10cm; đầm chặt K>0,95;

- Đắp đất C2 (chọn lọc) đầm chặt K>0,95;

3. Phần gờ chặn vỉa hè:

- Gờ chặn được làm bằng bê tông đá 1×2 M250 trên lớp bê tông lót đá 1×2 M150 dày 10cm.

- Gờ chặn có kích thước sâu 40cm và rộng 20cm.

VII. Thiết kế hệ thống thoát nước:

- Từ Km0+0,00 đến Km2+627:

+ Xây dựng hệ thống thoát nước dọc bằng mương hộp BTCT (80×H)cm đậy đan BTCT chịu lực. Cách khoảng 20m bố trí 1 hố lắng được đậy đan thép để thu nước mặt đường.

+ Tấm đan được bố trí thép D12mm chịu lực và thép D10mm liên kết.

+ Tấm đan thép thu nước được mạ kẽm để chống gỉ sét và tăng tính thẩm mỹ.

- Từ Km2+627 đến Km3+286:

+ Xây dựng hệ thống thoát nước dọc bằng mương hộp BTCT (80×H)cm đậy đan BTCT chịu lực. Cách khoảng 20m bố trí 1 hố lắng được được đậy đan BTCT có khuôn hầm.

+ Tại vị trí hố lắng bố trí hố thu nước mặt nằm tại mép đường.

+ Tấm đan được bố trí thép D12mm chịu lực và thép D10mm liên kết.

- Hướng thoát nước:

+ Đoạn Km0+000 ÷ Km0+960,41: nước mưa được thu vào hệ thống thoát nước

dọc dẫn thoát về cống ngang BTCT (D100)cm hiện hữu tại Km0+443,95 rồi thoát về hạ lưu bên trái tuyến.

+ Đoạn Km0+960,41 ÷ Km1+550,15: nước mưa được thu vào hệ thống thoát nước dọc dẫn thoát về cống ngang BTCT (100×H)cm hiện hữu tại Km1+337,11 rồi thoát về hạ lưu bên trái tuyến.

+ Đoạn Km1+550,15 ÷ Km2+913,91: nước mưa được thu vào hệ thống thoát nước dọc dẫn thoát về suối hiện hữu tại Km2+453.

+ Đoạn Km2+913,91 ÷ Km3+286: nước mưa được thu vào hệ thống thoát nước dọc dẫn thoát về cống ngang BTCT (100×H)cm hiện hữu tại Km3+286.

VIII. Thiết kế nâng cổ hố ga thoát nước thải:

- Nâng cổ, di dời hố ga thoát nước thải kích thước D300mm và D600mm theo cao độ thiết kế mặt đường bằng bê tông đá 1x2 M300.

*** Đường từ Thái Hòa 80 đến Ngã Ba Tạp Hóa Nhung Long Tổ 5**

I. Thiết kế bình đồ

- Tim đường được thiết kế bám theo tim đường hiện hữu và được mở rộng đều sang hai bên.

II. Thiết kế trắc dọc

- Trắc dọc tuyến được thiết kế dựa trên các điểm khống chế là đầu tuyến, cuối tuyến và theo nguyên tắc bám theo trắc dọc đường hiện hữu và địa hình hai bên tuyến nhằm hạn chế nâng quá cao ảnh hưởng nhiều đến dân cư đang sinh sống dọc tuyến, đồng thời tận dụng lại kết cấu mặt đường hiện hữu.

- Cao độ thiết kế trắc dọc là cao độ mặt đường hoàn thiện tại tim đường.

III. Thiết kế trắc ngang

- Bề rộng mặt đường hiện hữu 5,0 m
- Bề rộng gờ chặn 0,2m×2 bên
- Độ dốc ngang mặt đường 2%

IV. Kết cấu mặt đường

1. Phần đường hiện hữu (Tính từ trên xuống dưới)

+ Thảm bê tông nhựa chặt (BTNC 12,5) dày 7cm, trên lớp nhựa dính bám tiêu chuẩn 1,0 kg/m2; lu lèn đạt K≥0,98;

+ Rải lớp cấp phối đá dăm loại 1 (Dmax=25mm) dày 15cm, lu lèn K≥0,98;

+ Rải lớp cấp phối đá dăm loại 1 (Dmax=37.5mm) dày 15cm, lu lèn K≥0,98;

+ Đắp đất tận dụng từ đào đến cao độ thiết kế, lu lèn đạt K > 0,98;

2. Phần đường mở rộng, xử lý ổ gà và đào phui làm cống (Tính từ trên xuống dưới)

+ Thảm bê tông nhựa chặt (BTNC 12,5) dày 7cm, trên lớp nhựa dính bám tiêu chuẩn 1,0 kg/m2; lu lèn đạt K≥0,98;

+ Rải lớp cấp phối đá dăm loại 1 (Dmax=25mm) dày 15cm, lu lèn K≥0,98;

+ Rải lớp cấp phối đá dăm loại 1 (Dmax=37.5mm) dày 15cm, lu lèn K≥0,98;

+ Đắp đất tận dụng từ đào đến cao độ thiết kế, lu lèn đạt K > 0,98.

V. Thiết kế hệ thống an toàn giao thông

- Bố trí biển báo tại các ngã ba, ngã tư, các điểm giao nhau với đường ưu tiên, nơi trẻ em thường xuyên qua lại, các vị trí cơ quan, các vị trí cầu, các đường cong nguy hiểm … và sơn đường bằng sơn phản quang theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT. Bố trí sơn gờ giảm tốc theo tiêu chuẩn cơ sở TCCS 34:2020/TCĐBVN " Gờ giảm tốc, gồ giảm tốc trên đường bộ- yêu cầu thiết kế".

VI. Thiết kế gờ chặn

- Gờ chặn được làm bằng bê tông đá 1×2 M250 trên lớp bê tông lót đá 1×2 M150 dày 10cm.

VII. Thiết kế hệ thống thoát nước

- Xây dựng hệ thống thoát nước dọc bằng mương hộp BTCT (80×H)cm đậy đan BTCT chịu lực. Cách khoảng 20m bố trí 1 hố lắng được được đậy đan gang đúc sẵn.

- Tại vị trí hố lắng bố trí mương hộp BTCT (40×H)cm thu nước mặt 2 bên mép đường.

- Tấm đan được bố trí thép D12mm chịu lực và thép D10mm liên kết.

- Hướng thoát nước:

+ Đoạn Km0+000 ÷ Km0+519,13: nước mưa được thu vào hệ thống thoát nước dọc dẫn thoát về cống dọc 80×H của đường liên khu Thái Hòa 80 tại Km0+0.

*** Đường Đoạn từ Nhà Trọ Bà Phường đến Nhà Ông Nguyễn Văn Tình**

I. Thiết kế bình đồ

- Tim đường được thiết kế bám theo tim đường hiện hữu và được mở rộng đều sang hai bên.

II. Thiết kế trắc dọc

- Trắc dọc tuyến được thiết kế dựa trên các điểm khống chế là đầu tuyến, cuối tuyến và theo nguyên tắc bám theo trắc dọc đường hiện hữu và địa hình hai bên tuyến nhằm hạn chế nâng quá cao ảnh hưởng nhiều đến dân cư đang sinh sống dọc

tuyến, đồng thời tận dụng lại kết cấu mặt đường hiện hữu.

- Cao độ thiết kế trắc dọc là cao độ mặt đường hoàn thiện tại tim đường.

III. Thiết kế trắc ngang

- Bề rộng mặt đường hiện hữu 4,0 m
- Bề rộng gờ chặn 0,2m×2 bên
- Độ dốc ngang mặt đường 2%

IV. Kết cấu mặt đường

1. Phần đường hiện hữu (Tính từ trên xuống dưới)

+ Thảm bê tông nhựa chặt (BTNC 12,5) dày 7cm, trên lớp nhựa dính bám tiêu chuẩn 1,0 kg/m2; lu lèn đạt K≥0,98;

+ Rải lớp cấp phối đá dăm loại 1 (Dmax=25mm) dày 15cm, lu lèn K≥0,98;

+ Rải lớp cấp phối đá dăm loại 1 (Dmax=37.5mm) dày 15cm, lu lèn K≥0,98;

+ Bù phụ cấp phối đá dăm loại 1 (Dmax=37.5mm) đến cao độ thiết kế, lu lèn K≥0,98;

2. Phần đường mở rộng, xử lý ổ gà và đào phui làm cống (Tính từ trên xuống dưới)

+ Thảm bê tông nhựa chặt (BTNC 12,5) dày 7cm, trên lớp nhựa dính bám tiêu chuẩn 1,0 kg/m2; lu lèn đạt K≥0,98;

+ Rải lớp cấp phối đá dăm loại 1 (Dmax=25mm) dày 15cm, lu lèn K≥0,98;

+ Rải lớp cấp phối đá dăm loại 1 (Dmax=37.5mm) dày 15cm, lu lèn K≥0,98;

+ Đắp đất tận dụng từ đào đến cao độ thiết kế, lu lèn đạt K > 0,98.

V. Thiết kế hệ thống an toàn giao thông

- Bố trí biển báo tại các ngã ba, ngã tư, các điểm giao nhau với đường ưu tiên, nơi trẻ em thường xuyên qua lại, các vị trí cơ quan, các vị trí cầu, các đường cong nguy hiểm … và sơn đường bằng sơn phản quang theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT. Bố trí sơn gờ giảm tốc theo tiêu chuẩn cơ sở TCCS 34:2020/TCĐBVN " Gờ giảm tốc, gồ giảm tốc trên đường bộ- yêu cầu thiết kế".

VI. Thiết kế gờ chặn

- Gờ chặn được làm bằng bê tông đá 1×2 M250 trên lớp bê tông lót đá 1×2 M150 dày 10cm.

VII. Thiết kế hệ thống thoát nước

- Xây dựng hệ thống thoát nước dọc bằng mương hộp BTCT (60×H)cm đậy đan BTCT chịu lực. Cách khoảng 20m bố trí 1 hố lắng được đậy đan gang đúc sẵn.

- Tại vị trí hố lắng bố trí mương hộp BTCT (40×H)cm thu nước mặt 2 bên mép đường.

- Tấm đan được bố trí thép D12mm chịu lực và thép D10mm liên kết.

- Hướng thoát nước:

+ Đoạn Km0+000 ÷ Km0+200,36: nước mưa được thu vào hệ thống thoát nước dọc dẫn thoát về cống dọc 80×H của Đường từ Thái Hòa 80 đến ngã ba tạp hóa Nhung Long tổ 5 tại Km0+0.

11. Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình: > 10 năm

12. Giá trị dự toán xây dựng: 58.747.880.676 đồng *(Bằng chữ: Năm mươi tám tỷ, bảy trăm bốn mươi bảy triệu, tám trăm tám mươi nghìn, sáu trăm bảy mươi sáu đồng.)*

Trong đó:

Chi phí xây dựng	50.669.883.932	đồng
Chi phí quản lý dự án	1.243.098.231	đồng
Chi phí tư vấn xây dựng	2.970.432.359	đồng
Chi phí khác	781.142.593	đồng
Chi phí dự phòng	3.083.323.561	đồng

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu cho Phường.

13. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng.

+ QCVN 07:2023/BXD : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về "các công trình hạ tầng kỹ thuật";

+ TCVN 13592:2022: Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế;

+ Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế TCCS38:2022/TCĐBVN;

+ TCVN 9845:2013 "Tính toán đặc trưng dòng chảy lũ";

+ TCVN 9113-2012 "Ống BTCT thoát nước";

+ TCVN 5574:2018 " Thiết kế kết cấu Bê tông và Bê tông cốt thép";

+ Quy chuẩn QCVN 10:2014/BXD "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng";

+ TCCS 05: 2012 / TCĐBVN: Cầu và cống – Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu;

+ Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 7957:2023: "Thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài".

+ Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 10333-2:2014: Hố ga bê tông cốt thép thành mỏng;

+ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT;

+ TCCS 34: 2020/TCĐBVN : Tiêu chuẩn cơ sở gờ giảm tốc, gồ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế;

+ TCCS 31: 2020/ TCĐBVN : Đường ô tô – Tiếu chuẩn khảo sát;

+ Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế đường ô tô trên nền đất yếu TCCS38:2022/TCĐBVN;

- Các số liệu điều tra về tình hình địa chất, thủy văn trong khu vực mà tuyến đi qua kết hợp với hồ sơ khảo sát địa chất do do Công ty TNHH MTV Tư vấn và Xây dựng Phước Lập thu thập, đo đạc.

Và các Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành liên quan.

14. Các nội dung khác:

Đơn vị tư vấn khảo sát, thiết kế và tư vấn thẩm tra hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước chủ đầu tư và cơ quan thẩm định về tính trung thực, chính xác của kết quả khảo sát, thiết kế - dự toán xây dựng công trình. Chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và phải bồi thường thiệt hại khi thực hiện không đúng nhiệm vụ khảo sát, thiết kế làm phát sinh khối lượng do khảo sát sai, sử dụng tài liệu, quy chuẩn xây dựng không phù hợp gây ảnh hưởng đến chất lượng công trình và chi phí xây dựng theo quy định.

Điều 2. Sau khi thiết kế xây dưng triển khai sau khi dự án được phê duyệt. Tổ quản lý công trình có trách nhiệm thực hiện thủ tục tiếp theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Tổ trưởng tổ quản lý công trình và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- CT, 2PCT;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Trí.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

PHƯỜNG TÂN KHÁNH T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hữu Phương